

# DẠY HỌC ÂM - VẦN CHO HỌC SINH KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ HỌC HÒA NHẬP - TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VÀ THỰC TRẠNG TÀI LIỆU GIẢNG DẠY

PHẠM HẢI LÊ\*

*Những năm gần đây, giáo dục cho trẻ bị khuyết tật trí tuệ trên khắp thế giới đều có xu hướng chủ yếu tiến tới giáo dục hòa nhập – để cho trẻ học tập trong cùng một lớp với các trẻ phát triển bình thường. Đây là một mục tiêu của giáo dục hiện đại. Bài viết giới thiệu một số nghiên cứu về dạy học ngôn ngữ cho trẻ khuyết tật trí tuệ; mô tả thực trạng tài liệu dạy học âm-vần cho học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập lớp Một tại một số trường tiểu học ở Thành phố Hồ Chí Minh và 4 tỉnh phía Nam. Từ đó, hướng tới việc đề xuất phương án xây dựng tài liệu hỗ trợ dạy học âm vần cho những học sinh này.*

*Từ khóa:* học âm-vần, khuyết tật trí tuệ, giáo dục hòa nhập, tài liệu hỗ trợ

*Nhận bài ngày:* 03/5/2022; *đưa vào biên tập:* 03/5/2022; *phản biện:* 04/5/2022; *duyet dang:* 10/5/2022

## 1. DẪN NHẬP

Khuyết tật trí tuệ (KTTT) là một loại rối loạn phát triển thần kinh (DSM 5, 2013). Những trẻ em bị KTTT thường xử lý thông tin chậm và gặp khó khăn trong việc học các kỹ năng sống hàng ngày. Tuy nhiên, những trẻ em này vẫn có thể học tập, sinh hoạt với sự hỗ trợ tối thiểu. Ở Việt Nam hiện nay

có khoảng nửa triệu trẻ khuyết tật (Tổ chức Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc - UNICEF); 94,2% học sinh (HS) khuyết tật học ở các lớp bình thường (Tổng cục Thống kê, 2018: 162, 164). *Công ước về Quyền của người khuyết tật* quy định rõ: HS khuyết tật được học tập và tham gia hoàn toàn trong các môi trường giống như tất cả HS khác. Tất cả HS học tập cùng sách giáo khoa (SGK) và các tài liệu cho bài học, với sự hỗ trợ và chỉnh đổi thích hợp (Liên hiệp Quốc, 2007).

\* Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, KTTT là một loại rối loạn phát triển thần kinh, vì vậy, HS KTTT thường gặp khó khăn trong học tập, nhất là học ngôn ngữ và toán. Ở Việt Nam, nội dung học tập đầu tiên là học âm - chữ và học vần tiếng Việt để đọc, viết tiếng Việt. Đồng thời, để giải toán có lời văn hay học môn tìm hiểu tự nhiên và xã hội, mọi HS đều cần có kỹ năng đọc, viết tối thiểu. Bài viết này tìm hiểu về thực trạng tài liệu dạy học âm - chữ và dạy học vần cho trẻ KTTT học hòa nhập với HS lớp Một đại trà (không tìm hiểu về việc tài liệu dạy học âm - vần tiếng Việt cho trẻ KTTT học ở các trường chuyên biệt).

## **2. NHỮNG NGHIÊN CỨU VỀ DẠY ĐỌC GIAI ĐOẠN BẮT ĐẦU ĐỌC - VIẾT CHO TRẺ KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ HỌC HÒA NHẬP**

### **2.1. Những nghiên cứu ở nước ngoài**

Ở các nước có nền giáo dục phát triển, những nghiên cứu về giáo dục ngôn ngữ nói chung và giáo dục đọc - viết ban đầu cho trẻ KTTT được quan tâm, có nhiều nghiên cứu về tài liệu, cách thức dạy học được công bố.

Browder D., Trela K. và Jimenez B. (2007) cho rằng việc cung cấp cho giáo viên (GV) danh sách tài liệu dành cho HS KTTT ở các lứa tuổi khác nhau kèm theo hướng dẫn ngắn về cách đặt câu hỏi cho HS để nâng cao vốn từ vựng ngữ nghĩa, khả năng hiểu văn bản có thể rất hữu ích cho GV. Việc tạo một mẫu giáo án và những câu chuyện đọc cho HS KTTT mức độ trung bình hoặc nặng cho GV và hướng dẫn GV sử dụng nó đã chứng

tỏ những hiệu quả đáng ghi nhận.

Nghiên cứu về dạy đọc - viết giai đoạn bắt đầu cho HS KTTT, đặc biệt là KTTT trung bình, Ahlgrim-Delzell L., Browder D. và Wood L. (2016) khẳng định: GV cần tổ chức cho HS luyện tập “chuyên sâu và thường xuyên hơn” nhằm giúp HS ghi nhớ âm vị - tự vị để giải mã bậc 1 – giải mã chữ thành âm và thực hiện các hoạt động đọc - viết.

Các nhóm tác giả Browder D., Lee A. và Mims P. (2011); Hudson M.E. và Browder D. (2014) đều nhấn mạnh yêu cầu về việc HS cần được phát triển các kỹ năng nhận biết và ghi nhớ âm vị - tự vị, phát triển kỹ năng đọc lưu loát, cần được cung cấp vốn từ và sử dụng chúng để hiểu những gì mình đọc. Hơn nữa, các tác giả đều cho rằng kỹ năng nhận biết âm vị - tự vị, vốn từ, khả năng giải mã âm vị - tự vị có thể thúc đẩy khả năng hiểu văn bản của HS KTTT chưa biết đọc nếu GV và phụ huynh đọc cho trẻ những câu chuyện phù hợp.

Kết quả của một số nghiên cứu gần đây đã khẳng định HS KTTT trung bình và nặng có thể cải thiện nếu chúng được hướng dẫn đọc - viết ban đầu một cách phù hợp (Ahlgrim-Delzell, Browder and Wood, 2014; Ahlgrim-Delzell, Browder, Wood, et al., 2016).

Việc tổ chức cho HS rèn luyện các kỹ năng giải mã với hai hoặc ba bước: (1) đặt tên cho các tương ứng giữa chữ cái - âm thanh (ví dụ: “/r/-/a/-/t/”); (2) đọc từ trong khi kéo dài các âm liên

tục và “trộn” chúng (ví dụ: “/rrrraaat/”), và (3) đọc nhanh từ (ví dụ: “/rat/”) sẽ có hiệu quả hơn cách tiếp cận hướng dẫn trực tiếp theo kiểu một bước (Allor, Mathes, Champlin, et al., 2009; Dessemontet, Martinet, et al., 2019).

Krista M. Wilkinson, and William J. McIlvane (2013) cho rằng việc xây dựng các AAC (Augmentative or Alternative Communication – hình ảnh thay lời nói/chữ viết được thể hiện trên máy tính) hỗ trợ cho HS KTTT và HS chậm phát triển có thể mang lại những hiệu quả đáng ghi nhận. Vì một trong những thách thức quan trọng nhất đối với nhiều người KTTT và chậm phát triển là thụ đắc và sản sinh lời nói để giao tiếp. Nhiều hệ thống AAC được hỗ trợ trong dạy học cho trẻ KTTT được dựa trên phương thức trực quan. Các tính năng của chế độ giao tiếp được thể hiện bằng hình ảnh khá khác so với các tính năng của chế độ thính giác (tức lời nói). Nếu người dùng không hiểu hoặc xử lý thông tin ngữ nghĩa qua AAC trên màn hình trực quan, thì khó có thể sử dụng màn hình đó một cách hiệu quả; sự phù hợp giữa các đặc điểm trực quan của màn hình AAC và khả năng xử lý hình ảnh của người dùng có thể là một yếu tố bổ sung dẫn đến thành công. Do đó, việc hiểu biết về xử lý hình ảnh ở HS KTTT và tối ưu hóa thiết kế dựa trên cách thức đó có thể loại bỏ các rào cản vô tình cản trở việc sử dụng hiệu quả các hỗ trợ trực quan cho truyền thông và giáo dục.

Theo Ahlgrim-Delzell L. và Rivera C. (2015), việc tạo ra một chương trình can thiệp đọc bằng tiếng Pháp, tạo tài liệu bằng tiếng Pháp để đọc chia sẽ tích hợp các phương pháp tiếp cận và kỹ thuật dựa trên nghiên cứu cho HS KTTT cũng có thể là một đòn bẩy hành động hiệu quả để tối ưu hóa việc đọc hướng dẫn được cung cấp cho những HS này.

Trong một nghiên cứu về hướng dẫn đọc cho HS KTTT, Rachel Sermier Dessemontet và cộng sự (2021) cho rằng 5 thành phần của hướng dẫn đọc: (1) Nhận thức âm vị; (2) Ngữ âm; (3) Từ vựng; (4) Sự trôi chảy và (5) Khả năng hiểu và hướng dẫn từ ngữ cần được chú ý với những khác biệt so với dạy đọc cho HS bình thường. Trong đó, thành tố ngữ âm cần được dạy một cách có hệ thống song song với hướng dẫn từ vựng một cách ngắn gọn. Tác giả cũng khuyến nghị các GV dạy HS KTTT học hòa nhập cần được hỗ trợ (bằng tài liệu, qua tập huấn) để họ có cách thức tối ưu hóa nhận thức ngữ âm, tối ưu hóa vốn từ vựng và khả năng hiểu cho HS KTTT đồng thời giúp họ có thể tạo ra được “các đòn bẩy của hành động” “đầy hứa hẹn để nâng cao chất lượng hướng dẫn đọc” cho HS KTTT.

Kết quả nghiên cứu thực nghiệm về dạy đọc - viết ban đầu cho HS KTTT và chậm phát triển, Esther R. Lindström, Christopher J. Lemons (2021) đưa ra là: nội dung giảng dạy cần tập trung vào ngữ âm, tiếp theo là từ vựng ngữ nghĩa, sau đó là các lĩnh

vực khác. Việc dạy học theo cá thể hoặc nhóm nhỏ, cần điều tra có hệ thống hơn về nội dung và phương pháp liên quan đến việc hướng dẫn đọc cho HS KTTT và HS chậm phát triển, chất lượng giảng dạy và các mối liên hệ với kết quả học tập của HS.

Cùng với sự phát triển của công nghệ và ứng dụng trong dạy học, những nghiên cứu về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học cho HS khuyết tật cũng được đẩy mạnh. Katsuhiko Kanamori (2016) đã trình bày về giáo dục đặc biệt trong hệ thống giáo dục Nhật Bản; thực trạng sử dụng công nghệ thông tin trong các trường giáo dục HS có nhu cầu đặc biệt và ở các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông. Ông cũng nêu ra các giải pháp sử dụng công nghệ thông tin thúc đẩy phát triển giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

Có thể nói, tuy nghiên cứu việc dạy đọc - viết ban đầu cho trẻ KTTT ở những quốc gia khác nhau với những ngôn ngữ khác nhau, nhưng các nghiên cứu đều có điểm chung: dạy đọc - viết ban đầu cho trẻ KTTT cần có những tài liệu và phương pháp dạy học phù hợp với tâm sinh lý, đặc điểm tâm lý nhận thức, đặc điểm thụ đắc và sản sinh ngôn ngữ của trẻ; ứng dụng công nghệ thông tin cũng là một hướng hỗ trợ tích cực cho việc dạy đọc - viết ban đầu cho trẻ.

## **2.2. Những nghiên cứu ở trong nước**

Ở Việt Nam, giai đoạn tiền đọc được thực hiện ở bậc học mẫu giáo – cho

trẻ 5 đến 6 tuổi, gồm các hoạt động: cho trẻ “chơi với sách” → Hướng dẫn trẻ làm quen bảng chữ cái, số → Sử dụng một số bài tập nhận thức âm vị → Dùng các trò chơi dân gian như nói lái, ghép vần,... → Hướng dẫn đọc ký hiệu, biểu hiệu... theo trình tự. Giai đoạn bắt đầu đọc được thực hiện ở lớp Một, HS tập trung học âm chữ, vần, liên kết âm - vần, thực hiện các nội dung đọc, viết đơn giản (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Gần 20 năm trở lại đây, ở Việt Nam có khá nhiều tài liệu về giáo dục hòa nhập cho trẻ bị KTTT. Với “Chiến lược dạy học và hỗ trợ học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp tiểu học”, nghiên cứu của Đỗ Thị Thảo, Nguyễn Thị Hoa (2015: 61-74) đã đưa ra những gợi ý giúp GV tiểu học điều chỉnh trong dạy HS KTTT học hòa nhập những biện pháp tổ chức các hoạt động hỗ trợ HS KTTT trong lớp học hòa nhập tiểu học để góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục. Tuy nhiên, trong những gợi ý giúp GV điều chỉnh nội dung khi dạy học không có gợi ý về dạy học Tiếng Việt 1 nói chung và dạy học âm - vần tiếng Việt nói riêng. Tài liệu cũng chưa cung cấp biện pháp tổ chức các hoạt động hỗ trợ HS KTTT trong lớp học hòa nhập khi dạy học đọc - viết cho các em.

Nghiên cứu của Trần Thị Ngọc Hiếu (2015) cho rằng GV dạy HS KTTT và HS KTTT chỉ có nguồn sách giáo khoa (SGK) và tài liệu tham khảo (TLTK) thiết yếu kèm theo SGK

(như Vở bài tập (VBT), Vở tập viết (VTV) như với HS bình thường, sẽ khó có thể dạy học cho các em đạt yêu cầu. Theo tác giả, để dạy HS KTTT học hòa nhập lớp Một cần phải có tài liệu hỗ trợ dạy học âm vần phù hợp với đặc điểm tâm lý nhận thức và ngôn ngữ.

Tài liệu *Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật ở tiểu học* của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Dự án Phát triển Giáo viên tiểu học (2006: 170-175), đã cung cấp các khái niệm *trẻ khuyết tật, khuyết tật trí tuệ, giáo dục hòa nhập, ...; Kỹ thuật dạy hòa nhập trẻ chậm phát triển trí tuệ* (tr. 187-214), *Đánh giá kết quả giáo dục trẻ chậm phát triển trí tuệ* (tr. 215-219), song phương pháp dạy đọc viết ban đầu cho trẻ KTTT học hòa nhập, nguồn tài liệu hỗ trợ dạy học cho trẻ, cũng như cách thức khai thác SGK và TLTK thiết yếu để dạy cho đối tượng này cũng chưa được đề cập.

Công trình nghiên cứu *Xây dựng từ điển điện tử từ ngữ giáo khoa lớp 1 (khuyết tật trí tuệ)* kèm phim ảnh minh họa của Phạm Hải Lê, Đỗ Minh Luân, Huỳnh Nguyễn Thùy Dung (2009) và nghiên cứu *Từ điển điện tử từ ngữ giáo khoa lớp 1 (khuyết tật trí tuệ)* của Nguyễn Thị Ly Kha, Phạm Hải Lê, (2010) chỉ đề cập đến việc xây dựng một từ điển điện tử hỗ trợ dạy học Tiếng Việt 1 cho HS bị KTTT mà chưa bàn đến tài liệu dạy âm - vần cho HS KTTT.

Phạm Hà Thương (2021b: 24-28) cho rằng HS KTTT thường “gặp khó khăn

trong việc giải mã từ, từ vựng, hiểu và suy luận ngôn ngữ”, ... và đây chính là “rào cản trong hình thành và phát triển kỹ năng đọc hiểu của HS KTTT học hòa nhập cấp tiểu học”.

Trước thực tiễn đổi mới Chương trình và học liệu theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Phạm Hà Thương (2021a: 12-16) cho rằng: Dạy học môn Tiếng Việt cho học sinh khuyết tật trí tuệ cấp tiểu học cần có những đổi thay về phương pháp dạy học, cách thức kiểm tra, đánh giá khả năng ghi nhớ của HS.

Nhìn chung, ở Việt Nam đã có không ít tài liệu dùng để dạy học cho HS KTTT học hòa nhập ở bậc tiểu học, nhưng cho đến hiện nay (năm 2022) vẫn chưa có một nghiên cứu nào bàn về tài liệu dạy hỗ trợ dạy và học phần âm chữ và vần tiếng Việt.

### **3. TÀI LIỆU DẠY HỌC ÂM - VẦN CHO TRẺ KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ HỌC HÒA NHẬP TẠI VIỆT NAM**

#### **3.1. Thực trạng về tài liệu học âm - vần dành cho học sinh KTTT học hòa nhập**

Tháng 5/2022, chúng tôi đã khảo sát 98 GV trực tiếp dạy lớp Một (trong đó 32 GV đã dạy trên 5 năm, 44 GV dạy trên 3 năm và 22 GV dạy 1 - 2 năm) tại một số trường tiểu học ở TPHCM, Đồng Nai, Phan Thiết, Bình Dương và Long An để tìm hiểu về thực trạng tài liệu học âm - vần dành cho HS KTTT học hòa nhập lớp Một.

Bảng 1. Ý kiến của GV dạy lớp Một về các loại tài liệu được sử dụng để dạy học âm - vần cho HS KTTT học hòa nhập (tính theo %)

| SGK Tiếng Việt 1 | VTV Tiếng Việt 1 | VBT Tiếng Việt 1 | TLTK cho HS KTTT |
|------------------|------------------|------------------|------------------|
| 100              | 100              | 100              | 0                |

Nguồn: Khảo sát của tác giả bài báo vào tháng 5/2022.

Bảng 1 cho thấy tất cả HS KTTT sử dụng SGK Tiếng Việt 1 và hai TLTK thiết yếu kèm theo SGK (VTV Tiếng Việt 1 và VBT Tiếng Việt 1) như những HS bình thường, ngoài ra không có một tài liệu nào hỗ trợ thêm cho các em. Chỉ có một số trường dạy học cho trẻ KTTT mức nặng không thể học hòa nhập tại TPHCM sử dụng sách Tiếng Việt 1A, 1B, 1C của Trung tâm Giáo dục đặc biệt - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (biên soạn theo SGK Tiếng Việt 1 Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo - 2006).

Tìm hiểu về thực trạng sách tham khảo trên thị trường sách, chúng tôi được biết trước đây, SGK Tiếng Việt 1 biên soạn theo Chương trình như Cải cách giáo dục 1986, Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học 2006 cũng như hiện nay, “đi theo”

SGK Tiếng Việt 1 biên soạn theo Chương trình Ngữ văn 2018, ở các nhà sách có không ít sách tham khảo như *Giúp em học tốt Tiếng Việt 1*, *Phiếu ôn Tiếng Việt cuối tuần*, *Thực hành Tiếng Việt 1*, *Giúp em viết đúng, viết đẹp Tiếng Việt 1*, *Bài tập từ và câu Tiếng Việt 1*, *Truyện kể Tiếng Việt 1*,... Nhưng tất cả những cuốn sách vừa nêu cũng chỉ hướng đến HS bình thường, các nội dung rèn luyện đọc viết cho HS khi học âm - vần đều tương tự như SGK Tiếng Việt 1.

Khảo sát ý kiến 98 GV trực tiếp dạy lớp Một về tính thường xuyên khi sử dụng SGK, VBT, VTV và tài liệu khác để hỗ trợ dạy học âm - vần cho HS KTTT, tài liệu khác ở đây được hiểu là tài liệu tham khảo cho HS bình thường (như vừa nêu trên), chúng tôi thu được kết quả sau:

Bảng 2. Ý kiến GV dạy lớp Một về mức độ sử dụng SGK – tài liệu kèm SGK và tài liệu khác khi dạy âm - vần cho HS KTTT học hòa nhập (tính theo %)

| Mức độ                            | Thường xuyên | Thỉnh thoảng | Đôi khi | Hiếm khi | Không khi nào |
|-----------------------------------|--------------|--------------|---------|----------|---------------|
| Loại tài liệu                     |              |              |         |          |               |
| 1. Sách giáo khoa                 | 100          | 0,00         | 0,00    | 0,00     | 0,00          |
| 2. Vở tập viết kèm sách giáo khoa | 100          | 0,00         | 0,00    | 0,00     | 0,00          |
| 3. Vở bài tập kèm sách giáo khoa  | 23,47        | 15,30        | 17,35   | 43,88    | 0,00          |
| 4. Tài liệu khác                  | 0,00         | 12,25        | 33,67   | 53,08    | 0,00          |
| 5. Tự biên soạn                   | 0,00         | 15,31        | 19,38   | 65,31    | 0,00          |

Nguồn: Khảo sát của tác giả bài báo vào tháng 5/2022.

### 3.2. Thực trạng về tài liệu dùng cho giáo viên dạy âm - vần cho học sinh KTTT học hòa nhập

Tìm hiểu về thực trạng sử dụng tài liệu dùng cho GV khi dạy âm - vần cho HS KTTT học hòa nhập chúng tôi thu được kết quả sau (xem Bảng 3):

Như với tài liệu dạy học cho HS, GV dạy HS KTTT cũng chỉ được trang bị tài liệu dạy học Tiếng Việt 1 dùng cho HS bình thường. Những tài liệu này ở dạng in hoặc tài liệu số. Ngoài ra, GV thường có là các tài liệu hướng dẫn dạy học cho HS KTTT nói chung (như đã trình bày), không có tài liệu nào dùng cho dạy học âm - vần.

GV dạy cho HS KTTT học hòa nhập đều là những GV được đào tạo về dạy học cho HS tiểu học bình thường. Họ phần tự chọn “Dạy học hòa nhập” với 2 tín chỉ ở trường sư phạm không đủ để giúp GV dạy học âm - vần cho HS KTTT học hòa nhập. Do đó, mặc dù GV tận tâm với HS với công việc nhưng thường là “lực bất tòng tâm”. Qua khảo sát, chúng tôi nhận được những chia sẻ thực tế: “Năm nào có HS KTTT học, năm đó hầu như tôi không có giờ giải lao”; “Tôi sử dụng giờ giải lao, giờ học bộ môn để kèm em học đọc - viết, làm Toán”; “Nhiều chữ buổi sáng, con đọc được, nhưng

buổi chiều, con quên” (HTD, GV nữ đã có 12 năm trong nghề, 5 năm dạy lớp Một ở một trường huyện); “Tôi thường xuyên chia nhỏ bài tập, chia nhỏ câu hỏi để hướng dẫn bé đọc - viết nhưng nhiều khi cũng không mấy hiệu quả”; “Tôi gặp khó khăn khi tìm bài tập phù hợp. Vì đến nhà sách, tôi không thấy sách tham khảo dùng cho những học trò này!” (LHT, nữ, GV, 40 tuổi, 15 năm dạy lớp Một, ở một trường tại TPHCM); “Thỉnh thoảng trao đổi với phụ huynh để tìm cách phụ đạo thêm cho con em họ”; “Thường phải ra bài dễ hơn và chỉ mong các em ấy chạm mức tối thiểu của yêu cầu là mừng rồi!” (NTT, nữ, GV, 35 tuổi, 6 năm dạy lớp Một, ở một trường thị xã). Các GV được phỏng vấn trực tiếp đều nêu ý kiến: “Nếu có một tài liệu hỗ trợ để dạy và học cho những HS này thì quá tốt”... GV cũng cho biết việc sử dụng tài liệu hỗ trợ ngoài VBT và VTV kèm SGK thì “tùy phụ huynh” và “tùy trường”, nhất là trong giai đoạn học trực tuyến. Các *Phiếu giao bài* đó GV biên soạn chung cho cả lớp. Sách giáo viên Tiếng Việt 1 hướng dẫn các hoạt động dạy học âm - vần cũng chỉ dừng ở phạm vi hướng dẫn cách thức tổ chức dạy học, đánh giá cho HS bình thường. Riêng sách giáo viên

Bảng 3. Ý kiến của giáo viên dạy lớp Một về các loại tài liệu dùng cho giáo viên khi dạy học âm - vần cho KTTT học hòa nhập (tính theo %)

| SGV Tiếng Việt 1 | Tài liệu tập huấn dạy học Tiếng Việt 1 | Tài liệu tập huấn dạy học Tiếng Việt 1 cho HS KTTT | Tài liệu khác dùng cho dạy học HS KTTT |
|------------------|--|--|--|
| 100              | 100                                    | 0  | 12                                     |

Bảng 4. Ý kiến GV dạy ở bậc tiểu học về mức độ cần thiết của tài liệu hỗ trợ dạy học âm - vần tiếng Việt cho HS KTTT học hòa nhập (tính theo %)

| Mức độ | Không cần thiết | Ít cần thiết | Khá cần thiết | Cần thiết | Rất cần thiết |
|--------|-----------------|--------------|---------------|-----------|---------------|
| Tỉ lệ  | 0,0             | 0,09         | 0,14          | 22,19     | 77,58         |

Nguồn: Khảo sát của tác giả bài báo vào tháng 5/2022.

Tiếng Việt 1, tập 1 (Bùi Mạnh Hùng, Nguyễn Thị Ly Kha và các cộng sự, 2021) có dành một phần gợi ý về dạy học âm - vần cho HS khuyết tật, như hướng dẫn đánh vần, đọc trơn, kiểm tra đánh giá. Tuy nhiên, do giới hạn của phạm vi một tài liệu cho hoạt động dạy học cho HS bình thường nên những hướng dẫn đó chỉ dừng lại ở việc gợi ý mà chưa cung cấp cho GV cách thức điều chỉnh nội dung bài học, cũng như những biện pháp dạy học cá biệt hóa để HS KTTT có thể hoàn thành việc học tập theo yêu cầu cần đạt của Chương trình (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018:18-21).

### **3.3. Nhu cầu về tài liệu dạy học âm - vần cho học sinh KTTT học hòa nhập**

Khảo sát ý kiến của 404 GV hiện đang

công tác tại các trường tiểu học công lập và tư thục ở TPHCM và các tỉnh Đồng Nai, Phan Thiết, Bình Dương, Long An về mức độ cần thiết của tài liệu hỗ trợ dạy học âm - vần cho HS KTTT học hòa nhập với HS lớp Một, kết quả như sau:

Hầu hết GV dạy ở trường tiểu học đều cho rằng tài liệu hỗ trợ cho HS KTTT học âm - vần Tiếng Việt là cần thiết và rất cần thiết (99,77% - Bảng 4), trong khi, tỷ lệ này ở GV trực tiếp dạy lớp Một là 100% (Bảng 5). Bởi vì chỉ có những tài liệu do các nhà chuyên môn biên soạn mới có thể hỗ trợ một cách tích cực và hiệu quả cho GV và phụ huynh khi dạy đọc, viết ban đầu cho HS KTTT, bởi trẻ có những đặc điểm về tri nhận, về tâm lý phát triển khác

Bảng 5. Ý kiến GV dạy lớp Một về các loại tài liệu hỗ trợ dạy học âm - vần cho HS KTTT học hòa nhập và mức độ cần thiết

| Loại tài liệu  | Mức độ          |              |               |           |               |
|--|-----------------|--------------|---------------|-----------|---------------|
|  | Không cần thiết | Ít cần thiết | Khá cần thiết | Cần thiết | Rất cần thiết |
| 1. Tài liệu tập huấn dạy học Tiếng Việt 1 cho HS KTTT học hòa nhập | 0,0             | 0,0          | 1,52          | 6,34      | 92,14         |
| 2. Tài liệu luyện đọc âm chữ và vần cho HS KTTT                    | 0,0             | 0,0          | 0,0           | 22,56     | 77,44         |
| 3. Tài liệu luyện viết âm - vần cho HS KTTT học hòa nhập           | 0,0             | 0,0          | 2,51          | 23,28     | 74,21         |
| 4. Tài liệu hỗ trợ GV dạy âm - vần cho HS KTTT học hòa nhập        | 0,0             | 0,0          | 0,0           | 4,15      | 95,85         |
| 5. Tài liệu hỗ trợ phụ huynh dạy âm - vần cho con em bị KTTT       | 0,0             | 1,17         | 1,61          | 12,23     | 84,90         |



biệt với trẻ bình thường và những khác biệt đó rất đáng quan tâm, cần có những bài tập riêng để hỗ trợ các em.

Khảo sát ý kiến 98 GV trực tiếp dạy lớp Một về các loại tài liệu có thể hỗ trợ dạy học âm vần cho HS KTTT học hòa nhập lớp Một đạt yêu cầu về chuẩn kiến thức kỹ năng và tính cần thiết của tài liệu đó, chúng tôi thu được kết quả sau (xem Bảng 5):

Số liệu ở Bảng 5 cho thấy tất cả 98 GV dạy lớp Một đều cho rằng tài liệu hỗ trợ GV dạy âm - vần cho HS KTTT học lớp Một hòa nhập là cần thiết và rất cần thiết, trong đó hầu hết GV đánh giá ở mức “rất cần thiết” (92,14% với tài liệu tập huấn; 95,85% với tài liệu hỗ trợ - dạng như sách giáo viên). Tương tự phần lớn GV dạy lớp Một được hỏi ý kiến đều cho rằng cần có tài liệu luyện đọc âm chữ và vần, tài liệu luyện viết âm vần, tài liệu hỗ trợ phụ huynh dạy âm - vần dành cho HS KTTT học hòa nhập. Có thể nói rằng số liệu trên cho thấy GV không chỉ quan tâm mà còn mong muốn có hiểu biết chuyên sâu về dạy học cho HS KTTT học hòa nhập – không phải chỉ dừng lại cho các em “một chỗ ngồi” trong lớp bình thường mà còn cần có tài liệu hỗ trợ dạy và học cho các em.

#### **4. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

Qua tổng quan tình hình nghiên cứu

và tìm hiểu thực trạng tài liệu dạy học cho trẻ em KTTT, chúng tôi có một vài ý kiến và đề xuất sau:

- (1) Ở Việt Nam, HS KTTT đã được học hòa nhập với HS bình thường.
- (2) HS KTTT học hòa nhập đều sử dụng SGK và TLTK thiết yếu như HS bình thường.
- (3) GV dạy HS KTTT lớp Một chưa được tập huấn, chưa có tài liệu hướng dẫn dạy học âm - vần.
- (4) Do khả năng ghi nhớ, khả năng thực hiện các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe của HS KTTT đều có những hạn chế, những khó khăn đáng kể nên GV cần được tập huấn, được hướng dẫn để có thể điều chỉnh nội dung dạy học âm - vần cho các HS KTTT học hòa nhập. Đồng thời với tài liệu hỗ trợ GV cũng cần có tài liệu hỗ trợ phụ huynh và HS luyện tập về đọc - viết giai đoạn ban đầu.
- (5) Những tài liệu hỗ trợ dạy học âm - vần cho HS KTTT học lớp Một hòa nhập có thể lưu hành dưới dạng sách in hoặc dạng tài liệu trực tuyến. Từ điển điện tử tập hợp các từ ngữ trong SGK Tiếng Việt 1 và giải nghĩa các từ ngữ đó bằng hình ảnh động và tính kèm lời giải nghĩa ngắn gọn cũng là một phương án tiện ích hỗ trợ tích cực và hiệu quả cho việc dạy học Tiếng Việt 1 cho HS KTTT học hòa nhập ở các trường tiểu học công lập lẫn trường tư thục. □

#### **TÀI LIỆU TRÍCH DẪN**

1. Ahlgrim-Delzell L., Browder D, Wood L., et al. 2016. “Systematic Instruction of Phonics

- Skills Using an iPad for Students with Developmental Disabilities Who Are AAC Users”. *The Journal of Special Education* 50(2), pp. 86-97.
2. Ahlgrim-Delzell L. and Rivera C. 2015. “A Content Comparison of Literacy Lessons from 2004 and 2010 for Students with Moderate and Severe Intellectual Disability”. *Exceptionality* 23(4), pp. 258-269.
3. Ahlgrim-Delzell L., Browder D. and Wood L. 2014. “Effects of Systematic Instruction and an Augmentative Communication Device on Phonics Skills Acquisition for Students with Moderate Intellectual Disability Who Are Nonverbal”. *Education and Training in Autism and Developmental Disabilities* 49(4), pp. 517-523.
4. Allor J.H., Mathes P.G., Champlin T., et al. 2009. “Research-Based Techniques for Teaching Early Reading Skills to Students with Intellectual Disabilities”. *Education and Training in Developmental Disabilities* 44(3), pp. 356-366.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2006. *Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật ở tiểu học* (Tài liệu bồi dưỡng giáo viên tiểu học). Dự án phát triển giáo viên tiểu học. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2018. *Chương trình Giáo dục phổ thông, môn Ngữ văn*. Hà Nội.
7. Browder D., Lee A. and Mims P. 2011. “Using Shared Stories and Individual Response Modes to Promote Comprehension and Engagement in Literacy for Students with Multiple, Severe Disabilities”. *Education and Training in Autism and Developmental Disabilities* 46(3), pp. 339-351.
8. Browder D., Trela K. and Jimenez B. 2007. “Training Teachers to Follow a Task Analysis to Engage Middle School Students with Moderate and Severe Developmental Disabilities in Grade-Appropriate Literature”. *Focus on Autism and Other Developmental Disabilities* 22(4), pp. 206-219.
9. Bùi Mạnh Hùng (tổng chủ biên), Nguyễn Thị Ly Kha (chủ biên) và các tác giả. 2021. *Sách giáo viên Tiếng Việt 1 – tập 1*. Bộ Chân trời sáng tạo. Hà Nội: Nxb. Giáo dục Việt Nam.
10. Dessemontet Rachel Sermier, Anne-Laure Linder, Catherine Martinet, Britt-Marie Martini - Willemin. 2021. “A Descriptive Study on Reading Instruction Provided to Students with Intellectual Disability”. *Affiliations* Expand. PMID: 34132127. DOI: 10.1177/17446295211016170, truy cập ngày 02/5/2022.
11. Dessemontet Rache S., Martinet C., de Chambrier A.F., et al. 2019. “A Meta-Analysis on the Effectiveness of Phonics Instruction for Teaching Decoding Skills to Students With Intellectual Disability”. *Educational Research Review*, 26, pp. 52-70.
12. DSM 5. 2013. *Diagnostic and Statistical Manual of Mental Disorders 5th Edition*. American Psychiatric Association Washington DC.
13. Đỗ Thị Thảo, Nguyễn Thị Hoa. 2015. *Chiến lược dạy học và hỗ trợ học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp tiểu học* (Tài liệu hướng dẫn giáo viên các trường tiểu học có học sinh khuyết tật học hòa nhập). Dự án giáo dục cho trẻ em, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UNICEF Việt Nam, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 81 trang.
14. Hudson M.E. and Browder D. 2014. “Improving Listening Comprehension Responses

for Students with Moderate Intellectual Disability During Literacy Class”. *Research and Practice for Persons with Severe Disabilities* 39(1), pp. 11-29.

15. Kanamori Katsuhiko. 2016. “Sử dụng ICT thúc đẩy phát triển giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật”. *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt (Kỳ 2 - tháng 6/2016), tr. 181-185.

16. Liên hiệp Quốc. 2007. *Công ước về Quyền của người khuyết tật*, Điều khoản 24 “Quyền được hưởng giáo dục hòa nhập”.

17. Lindström Esther R., Lemons Christopher J. 2021. “Teaching Reading to Students with Intellectual and Developmental Disabilities: An Observation Study”. *Affiliations* Expand PMID: 34119889. DOI: 10.1016/j.ridd.2021.103990.

18. Nguyễn Thị Ly Kha, Phạm Hải Lê. 2010. “Xây dựng Từ điển điện tử từ ngữ giáo khoa lớp 1 (khuyết tật trí tuệ)”. *Tạp chí Từ điển học & Bách khoa thư*, số 3(5), tr. 28-31.

19. Phạm Hà Thương. 2021a. “Dạy học môn Tiếng Việt cho học sinh khuyết tật trí tuệ cấp tiểu học”. *Tạp chí Giáo dục*, số 502(2), tr. 12-16.

20. Phạm Hà Thương. 2021b. “Một số rào cản trong hình thành và phát triển kỹ năng đọc hiểu của học sinh khuyết tật trí tuệ học hòa nhập cấp tiểu học”. *Tạp chí Giáo dục*. Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 507(1), tr. 24-28.

21. Phạm Hải Lê, Đỗ Minh Luân, Huỳnh Nguyễn Thùy Dung. 2009. *Xây dựng từ điển điện tử từ ngữ từ ngữ giáo khoa lớp 1 (khuyết tật trí tuệ) kèm phim ảnh minh họa*. Đề tài. Bộ Giáo dục và Đào tạo - Thành đoàn TPHCM.

22. Tổng cục Thống kê. 2018. *Việt Nam: Điều tra quốc gia người khuyết tật 2016*. Hà Nội: Nxb. Thống kê.

23. Trần Thị Ngọc Hiếu. 2015. “Dạy học âm vần cho học sinh thiếu năng trí tuệ học hòa nhập tại Quận 8 TPHCM”. *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm TPHCM*, số 6(71), tr. 192-197.

24. UNICEF Việt Nam. 2021. “Chương trình Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật”. <https://www.unicef.org/vietnam/>, truy cập ngày 25/4/2022.

25. Wilkinson Krista M., and William J. McIlvane. 2013. “Perceptual Factors Influence Visual Search for Meaningful Symbols in Individuals with Intellectual Disabilities and Down Syndrome or Autism Spectrum Disorders”. *Am J Intellect Dev Disabil*. 2013 Sep; 118(5), pp. 353-364. DOI: 10.1352/1944-558-118.5.353. DOI: 10.1352/1944-7558-118.5.353. PMID: 24245729.